

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH – NGÀY 20/11**  
**Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 27/10/2025 đến 21/11/2025**

| TT                              | Độ tuổi | Số mục tiêu | Mục tiêu                                                                                                                                               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                  | Hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Điều chỉnh, bổ sung |
|---------------------------------|---------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                 |         |             |                                                                                                                                                        | Chung                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Riêng                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |         |             |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |
| a) Phát triển vận động          |         |             |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |
| 1                               | 3       | 1           | Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn                                                                                     | * 3,4,5T: -<br>Hô hấp:<br>Hít vào, thở ra, gò gáy sáng<br>- Tay:<br>-Đưa hai tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên<br><br>- Co và duỗi tay(3: Bắt chéo 2 tay trước ngực. 4: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). 5: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân)<br>* 3,4T<br>- Lưng, bụng, | ` Co duỗi chân.<br><br><br>Chân:<br>` Nhún chân. | * <b>Thể dục sáng:</b><br>- Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Nhà của tôi, cả nhà thương nhau<br>- Tay:<br>+ Hai tay đưa lên cao ra phía trước, sang hai bên kết hợp nắm mở bàn tay<br><br>+ Co duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực<br>- Bụng:<br><br>+ Nghiêng người sang sang trái sang phải<br><br>+ Đứng cúi người về |                     |
| 2                               | 4       | 1           | Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |
| 3                               | 5       | 1           | Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |

|   |   |   |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |
|---|---|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |   |   |                                                                                                     | lườn:<br>` Nghiêng<br>người<br>sang trái,<br>sang phải.<br>* 4,5T:<br>- Lưng,<br>bụng,<br>lườn:<br>Ngửa<br>người ra<br>sau (5:<br>Kết hợp<br>tay giơ lên<br>cao, chân<br>bước sang<br>phải, sang<br>trái)<br>- Chân:<br>+ Đứng<br>lần lượt<br>từng chân<br>co cao<br>gối. |                                     | trước.<br><br>- Chân:<br>+ Nghiêng<br>người sang<br>hai bên kết<br>hợp tay<br>chống<br>hông, chân<br>bước sang<br>phải sang<br>trái<br><br>+ Đứng lần<br>lượt từng<br>chân co cao<br>gối<br>- Trò chơi:<br>Con thỏ,<br>gieo hạt,<br>lộn cầu<br>vòng, chi<br>chi chành<br>chành...<br>TCM:<br>Cướp cờ |  |
| 4 | 3 | 2 | Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). |                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đi trong đường hẹp                  | Hoạt động học: Thể dục đi trong đường hẹp                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
| 5 | 4 | 2 | Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:<br>Đi trên ghế thể dục                       |                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đi trên ghế thể dục                 | Hoạt động học: Thể dục đi trên ghế thể dục                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 6 | 5 | 2 | Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát | Hoạt động học: Thể dục đi trên                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |

|    |   |   |                                                                                                                                                  |                                                                                                                        |                          |                                                                                                                                                |  |
|----|---|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |   |   | thực hiện vận động:<br>` Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.                                            |                                                                                                                        |                          | ghế thể dục đầu đội túi cát                                                                                                                    |  |
| 7  | 3 | 4 | Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động:<br>-` Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).                  | * 3, 4,5<br>- Tung bắt bóng (3: tung bắt bóng với cô. 4: Tung bắt bóng với người đối diện) (5T: Tung bắt bóng tại chỗ) |                          | *Hoạt động học: Thể dục<br>3T: Tung bắt bóng với cô<br>4T: Tung bắt bóng với người đối diện<br>5T: Tung bắt bóng tại chỗ<br>TC: Mèo đuổi chuột |  |
| 8  | 4 | 4 | Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:<br>-` Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m) |                                                                                                                        |                          |                                                                                                                                                |  |
| 9  | 5 | 4 | Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bắt bóng tại chỗ                                                                                 |                                                                                                                        |                          |                                                                                                                                                |  |
| 10 | 3 | 5 | Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>Bò theo đường                                                           | * 3,4,5 T:                                                                                                             | ` Bò theo đường đích dắc | *Hoạt động học:<br>3T: Bò theo đường đích dắc<br>4T: Bò đích dắc qua 5                                                                         |  |

|    |   |   |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                    |                                |                                                                                                                                     |  |
|----|---|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |   |   | dịch dắc, bật về phía trước                                                                                                                                                            | Bò dịch dắc (3: Bò dịch dắc (3: Bò dịch dắc.4: Bò dịch dắc qua 5 điểm. 5: Bò dịch dắc qua 7 điểm.) |                                | điểm<br>5T: Bò dịch dắc qua 7 điểm<br>Tc: Cướp cờ                                                                                   |  |
| 11 | 4 | 5 | Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>- Bò trong đường dịch dắc (3 - 4 điểm dịch dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.<br>-Bật tách khớp chân qua 5 ô |                                                                                                    |                                | *Hoạt động học: Thể dục:<br>3T:Bật về phía trước<br>4T: Bật tách khớp chân qua 5 ô<br>5T: Bật tách khớp chân qua 7 ô<br>Tc: Cướp cờ |  |
| 12 | 5 | 5 | Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>• Bò vòng qua 5 - 6 điểm dịch dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.<br>-Bật tách khớp chân qua 7 ô               |                                                                                                    |                                |                                                                                                                                     |  |
| 13 | 3 | 7 | Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:Tự cài còi cúc áo                                                                                                   | * 3,4,5 T<br>- Xé<br>- Tô<br>- Cài, cởi cúc.                                                       |                                | <b>* Hoạt động góc:</b><br>Góc KNS: Đan tết, cài, cởi cúc áo, kéo khóa...                                                           |  |
| 14 | 4 | 7 | Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:                                                                                                | * 4,5T<br>- Xâu, buộc dây.                                                                         | Vẽ hình.<br>- Cắt đường thẳng. |                                                                                                                                     |  |

|                                           |   |    |                                                                                                                                                               |                                                                                    |                                                       |                                                                                                                                                                                                                           |  |
|-------------------------------------------|---|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                           |   |    | Vẽ hình người, nhà, cây, các thành viên trong gia đình<br>Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.                                                                     |                                                                                    |                                                       |                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 15                                        | 5 | 7  | Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:<br>Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc-mơ-tuya |                                                                                    | - Kéo khoá (phéc-mơ-tuya), luồn.                      | Chơi ngoài trời:<br>Chơi với đồ dùng khâu túi bằng ni                                                                                                                                                                     |  |
| <b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b> |   |    |                                                                                                                                                               |                                                                                    |                                                       |                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 16                                        | 3 | 8  | Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).                                                 | - Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau | • Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp | <b>* Hoạt động ăn:</b><br>Cô giới thiệu các món ăn, cách chế biến cho trẻ như: Thịt, trứng, cá, rau<br>động viên trẻ ăn hết suất, không làm rơi vãi cơm, ăn từ tốn, không ăn thức ăn ôi thiu, biết mời cô mời bạn khi ăn. |  |
| 17                                        |   | 9  | - Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...                                                                                        |                                                                                    |                                                       |                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 18                                        |   | 10 | - Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau                                                                            |                                                                                    |                                                       |                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 19                                        | 4 | 8  | Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm:                                                                                                                          |                                                                                    | Nhận biết dạng chế biến đơn                           | <b>*Hoạt động đón trẻ:</b> Trò                                                                                                                                                                                            |  |

|    |   |    |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                       |                                                                             |  |
|----|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--|
|    |   |    | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.</li> <li>• Rau, quả chín có nhiều vitamin.</li> </ul>                       | giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương                                                                                      | chuyện với trẻ về các món ăn của gia đình các món ăn dân tộc của địa phương |  |
| 20 |   | 9  | Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...  |                                                                                                                                       |                                                                             |  |
| 21 |   | 10 | - Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.                                    |                                                                                                                                       |                                                                             |  |
| 22 | 5 | 8  | - Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...</li> </ul> | Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như măng đắng, măng chua, cá nướng, cơm nếp, rau sắn |                                                                             |  |
| 23 |   | 9  | - Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán                               |                                                                                                                                       |                                                                             |  |
| 24 |   | 10 | - Trẻ biết: ăn                                                                                                                                       |                                                                                                                                       |                                                                             |  |

|    |   |    |                                                                                                                                                    |                                                                             |                                             |                                                                                                                           |  |
|----|---|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |   |    | nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas                                                     |                                                                             |                                             |                                                                                                                           |  |
| 25 | 3 | 11 | - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:<br>• Rửa tay, lau mặt, súc miệng.                                          | 4,5 tuổi:<br>Đi vệ sinh đúng nơi quy định                                   | Làm quen cách đánh răng, lau mặt.           | <b>*Hoạt động ăn ngủ vệ sinh:</b> Nhắc nhở trẻ tự rửa mặt, mũi chân tay trước và sau khi ăn, đi vệ sinh đúng nơi quy định |  |
| 26 | 4 | 11 | Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:<br>• Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.                                            |                                                                             | • Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. |                                                                                                                           |  |
| 27 | 5 | 11 | Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng.<br>• Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. |                                                                             | • Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.        |                                                                                                                           |  |
| 28 | 3 | 12 | Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.                                                                                                         | Tập luyện cách sử dụng bát, thìa, cốc.                                      |                                             | <b>*Hoạt động ăn trưa:</b> Nhắc nhở trẻ xúc cơm gọn gàng không làm rơi vãi cơm                                            |  |
| 29 | 4 | 12 | Trẻ có thể tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không                                                                                                 | Tập luyện kỹ năng cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. |                                             |                                                                                                                           |  |

|    |   |    |                                                                                                                                                  |                                                                                                  |  |                                                     |  |
|----|---|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------|--|
|    |   |    | roi vãi, đổ thức ăn.                                                                                                                             |                                                                                                  |  | ra bàn, nhặt cơm rơi vào đĩa.                       |  |
| 30 | 5 | 12 | Trẻ có thể sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo                                                                                            | Các công việc tự phục vụ của trẻ phù hợp với phong tục và điều kiện sống của trẻ tại địa phương. |  |                                                     |  |
| 31 | 3 | 13 | Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...                                                               | Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống, ăn nhiều loại thức ăn                                |  |                                                     |  |
| 32 | 4 | 13 | Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:<br>• Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.                                                        |                                                                                                  |  |                                                     |  |
| 33 | 5 | 13 | Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:<br>• Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.<br>• Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. |                                                                                                  |  |                                                     |  |
| 34 | 3 | 15 | Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ... ) khi được nhắc nhở.                                   | Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.<br>Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi                |  | *Hoạt động chiều: KNS<br>Cách phòng tránh đuối nước |  |
| 35 | 4 | 15 | - Trẻ nhận ra                                                                                                                                    |                                                                                                  |  |                                                     |  |

|    |   |    |                                                                                                                                                                        |                |  |  |
|----|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--|--|
|    |   |    | bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch                                                           | người giúp đỡ. |  |  |
| 36 |   | 18 | Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:<br>• Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. |                |  |  |
| 37 |   | 15 | - Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm trong gia đình                                                            |                |  |  |
| 38 | 5 | 18 | Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp                                                                                                   |                |  |  |
| 39 |   | 19 | - Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng                                                                                                                |                |  |  |

|                                         |   |    |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
|-----------------------------------------|---|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                         |   |    | về an toàn:<br>• Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| <b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b> |   |    |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| <b>a) Khám phá khoa học</b>             |   |    |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 40                                      | 3 | 19 | Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. | * 3,4,5 T:<br>- ` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa (3: quen thuộc; 4: bên ngoài, gần gũi, tác hại đối với con người)<br>Mối liên hệ đơn giản giữa cây quen thuộc với môi trường sống của chúng (4,5: Quan sát phán đoán)<br>` Cách chăm sóc và bảo vệ cây (3: Cây, con vật gần gũi.) |  | * <b>Hoạt động ngoài trời:</b><br>+ Quan sát: hoa cúc áo, lá cây hoa, cây sam, cây hoa cúc áo, dạo chơi ngoài trời, cây hoahải đường, hoa cúc.<br>+ Trải nghiệm: trồng rau cải, trồng hoa.<br>+ Chơi tự do: Chơi với phấn, chơi với lá vẩy, chơi với màu nước, tẽ ngô. |  |
| 41                                      |   | 22 | Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 42                                      | 4 | 19 | Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.      |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  | * <b>Hoạt động góc:</b><br>- Góc học tập: Xem tranh truyện một số trang phục theo mùa, một số bộ phận trên cơ thể.<br>*TCM: Gia đình gấu                                                                                                                               |  |
| 43                                      |   | 23 | Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |

|    |   |    |                                                                                                                                                                                                |                                                                                       |  |                                                        |  |
|----|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------|--|
|    |   |    | các đối tượng được quan sát.                                                                                                                                                                   |                                                                                       |  |                                                        |  |
| 44 | 5 | 20 | Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. |                                                                                       |  |                                                        |  |
| 45 |   | 24 | Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát                                                                                             |                                                                                       |  |                                                        |  |
| 46 |   | 25 | Trẻ có khả năng loại một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.                                                                                                                  |                                                                                       |  |                                                        |  |
| 47 | 3 | 23 | -Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.                                                                                                                                 | 4,5 tuổi.<br>` Phân loại đồ dùng, đồ chơi ( 3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 |  | <b>*Hoạt động vui chơi:</b><br>TCM: Đồ dùng trốn ở đâu |  |
| 48 | 4 | 24 | Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu                                                                                                                                         |                                                                                       |  |                                                        |  |

|                                                         |   |    |                                                                                                                    |                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
|---------------------------------------------------------|---|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                         |   |    | hiệu.                                                                                                              | dấu hiệu.<br>5: theo 2 -<br>3 dấu<br>hiệu.)                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| <b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b> |   |    |                                                                                                                    |                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 49                                                      | 3 | 28 | Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2                                                            | 4,5 t:<br>- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng                                              |  | *Hoạt động học: Toán<br>3T: Đếm đến 2<br>4T: Đếm đến 2, nhận biết số 2, số thứ tự trong pv 2<br>5T: Đếm đến 7, nhận biết số 7, số thứ tự trong phạm vi 7<br>*Hoạt động học: toán<br>3,4T: Tách gộp trong phạm vi 2<br>5T: tách gộp trong phạm vi 7 |  |
| 50                                                      |   | 29 | Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau | (3: Đếm trong phạm vi 2.<br>4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2.                               |  |                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 51                                                      |   | 30 | Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2                                           | 5: Đếm trong phạm vi 7)                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 52                                                      |   | 31 | Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.                                       | 3,4 tuổi<br>Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.<br>'- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. |  |                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 53                                                      | 4 | 30 | Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2                                                                        | 4,5 tuổi<br>- Chữ số, số lượng và số thứ tự (4:                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 54                                                      |   | 31 | Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng                                              |                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                    |  |

|    |   |    |                                                                                                                                                        |                                       |  |  |
|----|---|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--|--|
|    |   |    | các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau                                                                                                       | trong phạm vi 2. 5: trong phạm vi 7.) |  |  |
| 55 |   | 32 | Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả                                                                        |                                       |  |  |
| 56 |   | 33 | Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.                                                                                               |                                       |  |  |
| 57 |   | 34 | Trẻ biết sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.                                                                                             |                                       |  |  |
| 58 | 5 | 34 | - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.                                                                                    |                                       |  |  |
| 59 |   | 35 | - Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. |                                       |  |  |
| 60 |   | 36 | - Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.                                                                                              |                                       |  |  |
| 61 |   | 37 | - Trẻ biết tách một nhóm đối                                                                                                                           |                                       |  |  |

|                           |   |    |                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                   |                                                                                                                                  |  |
|---------------------------|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                           |   |    | tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.                                                                |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                   |                                                                                                                                  |  |
| 62                        |   | 38 | - Trẻ nhận biết các số từ 5 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.                                             |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                   |                                                                                                                                  |  |
| <b>c) Khám phá xã hội</b> |   |    |                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                   |                                                                                                                                  |  |
| 63                        | 3 | 37 | Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.                                                                 | 3,4,5 t:<br>- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.<br>(4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh) hiểu biết ban đầu về giới và bình đẳng giới<br>- Địa chỉ gia đình.<br>3,4 t:<br>4, 5 t:<br>- Nhu cầu của gia đình (4: Một số nhu cầu của gia đình.) | Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.                                     | *Hoạt động học:KPXH<br>-Trò chuyện về gia đình của bé<br>- Bé biết quan tâm chia sẻ với người thân<br>- Trò chuyện về ngày 20/11 |  |
| 64                        |   | 38 | - Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình                                            |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                   |                                                                                                                                  |  |
| 65                        | 4 | 43 | - Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. |                                                                                                                                                                                                                                      | Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. |                                                                                                                                  |  |
| 66                        |   | 46 | - Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.                                 |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                   |                                                                                                                                  |  |
| 67                        |   | 50 | - Trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính, công việc                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                      | Các thành viên trong gia đình,                                                    |                                                                                                                                  |  |

|                                 |   |    |                                                                                                                          |                                                                                           |                                                                     |                                                                                     |  |
|---------------------------------|---|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                 |   |    | hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.                               |                                                                                           | nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; |                                                                                     |  |
| 68                              |   | 51 | - Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện. |                                                                                           |                                                                     |                                                                                     |  |
| 69                              | 3 | 41 | - Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày 20/11...qua trò chuyện, tranh ảnh.                                               |                                                                                           |                                                                     | Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về ngày 20/11                                 |  |
| 70                              | 4 | 49 | - Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày 20/11                                                                       |                                                                                           |                                                                     |                                                                                     |  |
| 71                              | 5 | 56 | - Trẻ có thể kể tên một số hoạt động trong ngày 20/11                                                                    |                                                                                           |                                                                     |                                                                                     |  |
| 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ |   |    |                                                                                                                          |                                                                                           |                                                                     |                                                                                     |  |
| 72                              | 3 | 44 | Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...                                                       | ,4,5 tuổi<br>- Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và | Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ                             | *Hoạt động chiều: dạy TCTV<br>Từ: mái nhà, gia đình, nhà sàn, Bà Nội, Bà Ngoại, Bố, |  |
| 73                              | 4 | 52 | Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...                                                                  |                                                                                           | Hiểu và làm theo 2,3 yêu cầu bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ               |                                                                                     |  |

|    |   |    |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                        |       |  |
|----|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--|
| 74 | 5 | 59 | <p>Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình)</p> | <p>làm theo được 2, 3 yêu cầu.5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.</li> <li>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</li> <li>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương.</li> <li>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.</li> <li>- Nghe những bài</li> </ul> | <p>Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu nội dung các câu, từ và làm theo 2, 3 yêu cầu liên tiếp bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ</li> </ul> | Mẹ... |  |
|----|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--|

|    |   |    |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|----|---|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |   |    |                                                                                                  | hát dân ca, những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ.<br>4,5 tuổi<br>- Nghe hiểu nội dung các câu phức.                                                                                                                                                              |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 75 | 3 | 48 | Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.                                                       | ,4,5 tuổi<br>- Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt.<br>4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.)<br>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ | Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ                                                       | *Hoạt động chiều:<br>TCTV dạy câu: Bà nội là người sinh ra bố của bé, bé phải biết yêu thương bà nội; Bà ngoại là người sinh ra mẹ của bé, bé phải biết kính trọng bà ngoại; Bố mẹ là người sinh ra chúng ta, chúng ta phải vâng lời bố |  |
| 76 |   | 50 | Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 77 | 4 | 56 | Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.                | gần giống nhau và các thanh điệu.)<br>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ                                                                                                                                                                    | Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ                                                            |                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 78 |   | 57 | Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 79 | 5 | 62 | Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. | gần giống nhau và các thanh điệu.)<br>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ                                                                                                                                                                    | Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.<br>'- Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng K' Mú, Thái |                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 80 |   | 64 | Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                         |  |

|    |   |    |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                           |  |
|----|---|----|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |   |    | khẳng định,<br>câu phủ định,<br>câu mệnh<br>lệnh,..                                    | bằng các<br>câu đơn,<br>câu đơn<br>mở rộng.                                                                                                                                                          |  | mẹ.Mái nhà<br>màu đỏ,<br>được làm<br>bằng ngói;<br>gia đình em<br>có 3 thành<br>viên, là gia<br>đình nhỏ;<br>nhà sàn<br>được làm<br>bằng gỗ, có<br>nhiều bậc<br>thang.... |  |
| 81 |   | 66 | Trẻ có khả<br>năng đọc biểu<br>cảm bài thơ,<br>đồng dao, ca<br>dao...                  | 4: Bài tỏ<br>bằng các<br>câu đơn,<br>câu ghép.<br>5: Bài tỏ<br>rõ ràng,<br>dễ hiểu<br>bằng các<br>câu đơn,<br>câu ghép<br>khác<br>nhau.)<br>- Đọc thơ,<br>ca dao,<br>đồng dao,<br>tục ngữ,<br>hò vè. |  | *Hoạt động<br>học: Thơ:<br>mẹ của em,<br>cô giáo của<br>em, em yêu<br>nhà em.                                                                                             |  |
| 82 | 3 | 52 | Trẻ biết kể lại<br>truyện đơn giản<br>đã được nghe<br>với sự giúp đỡ<br>của người lớn. | 3,4,5 t:<br>- Kể lại<br>truyện đã<br>được nghe<br>(3: Kể lại                                                                                                                                         |  | - Hoạt động<br>học:<br>Truyện                                                                                                                                             |  |
| 83 | 4 | 60 | Trẻ kể chuyện<br>có mở đầu, kết<br>thúc.                                               | một vài<br>tình tiết.<br>5: Kể lại                                                                                                                                                                   |  | :Hai an<br>hem gà con                                                                                                                                                     |  |
| 84 | 5 | 71 | Trẻ có thể kể<br>lại nội dung<br>câu truyện theo<br>trình tự nhất<br>định              | theo trình<br>tự.)<br>- Kể lại sự<br>việc (4:<br>Kể lại sự<br>việc có<br>nhiều tình<br>tiết. 5: Kể<br>lại sự việc<br>theo trình<br>tự.)                                                              |  | - Cho trẻ<br>kể lại<br>những việc<br>đã làm<br>trong một<br>ngày khi<br>đến lớp và<br>ở nhà.                                                                              |  |

|                                                          |   |    |                                                                                    |                                                                                                      |                                                                    |                                                                                                                                                                                        |  |
|----------------------------------------------------------|---|----|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                          |   |    |                                                                                    | 3,4 t:<br>Mô tả sự<br>vật, tranh<br>ảnh (3:<br>mô tả có<br>sự giúp<br>đỡ.)                           |                                                                    |                                                                                                                                                                                        |  |
| 85                                                       | 5 | 84 | Trẻ nhận dạng<br>các chữ cái e, ê<br>trong bảng chữ<br>cái tiếng Việt.             | Nhận dạng chữ cái e, ê                                                                               |                                                                    | * Hoạt<br>động học:<br>LQCC: e, ê<br>Hoạt động<br>góc: Góc<br>họ tập: ôn<br>chữ cái đã<br>học<br>- Hoạt động<br>chiều: ôn<br>luyện<br>những chữ<br>cái đã<br>học: a, ă, â,<br>o, ô, ơ. |  |
| <b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội</b> |   |    |                                                                                    |                                                                                                      |                                                                    |                                                                                                                                                                                        |  |
| 86                                                       | 5 | 93 | Trẻ biết mình<br>là con/ cháu/<br>anh/ chị/ em<br>trong gia đình.                  |                                                                                                      |                                                                    |                                                                                                                                                                                        |  |
| 87                                                       |   | 95 | - Trẻ nói được<br>khả năng và sở<br>thích của bạn<br>bè và người<br>thân;          |                                                                                                      | - Vị trí và<br>trách<br>nhiệm của<br>bản thân<br>trong gia<br>đình | *Hoạt động<br>học: Bé biết<br>yêu thương<br>quan tâm chia<br>sẻ với người<br>thân                                                                                                      |  |
| 88                                                       |   | 97 | - Trẻ biết vâng<br>lời, giúp đỡ bố<br>mẹ, cô giáo<br>những việc vừa<br>sức         |                                                                                                      |                                                                    |                                                                                                                                                                                        |  |
| 89                                                       | 3 | 60 | Trẻ mạnh dạn<br>tham gia vào<br>các hoạt động,<br>mạnh dạn khi<br>trả lời câu hỏi. | - Mạnh dạn tham gia<br>vào các hoạt động,<br>mạnh dạn khi trả lời<br>câu hỏi.<br>- Cố gắng thực hiện |                                                                    | <b><i>HD góc, giờ<br/>chơi ngoài<br/>trời</i></b><br>- Trẻ thực<br>hiện một số                                                                                                         |  |

|    |   |    |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                      |  |
|----|---|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |   |    |                                                                                         | công việc đơn giản được giao                                                                                                                                                                                         | yêu cầu của cô giáo thu dọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong                                                                                                                                                                            |  |
| 90 | 4 | 70 | Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích</li> <li>- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trục nhật, dọn đồ chơi).</li> </ul>                                               | <p><b>* Hoạt động góc:</b><br/>Cho trẻ tự lấy đồ chơi, và cất đồ chơi đúng nơi quy định</p> <p><b>Đón trẻ:</b> Trẻ đến lớp tự cất đồ dùng cá nhân</p> <p>- Hoạt động ăn: Cho trẻ tự lên xin bát cơm, canh, ăn xong tự cất ghế</p>    |  |
| 91 | 5 | 98 | Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trục nhật, chơi...). | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện công việc được giao (trục nhật, xếp dọn đồ chơi...).</li> <li>- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.</li> <li>'- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến</li> </ul> | <p><b>*Hoạt động ăn ngủ vệ sinh:</b> Trẻ chủ động đi vệ sinh giữ gìn vệ sinh cá nhân</p> <p><b>* HĐ học, HĐ góc, giờ chơi ngoài trời</b></p> <p>- Trẻ thực hiện một số yêu cầu của cô giáo thu dọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong</p> |  |

|    |   |    |                                                                                                                                                 |                                                                                                                                    |                                                                                                                         |                                                                   |  |
|----|---|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|
| 92 | 3 | 66 | - Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ                 | * 3,4,5 tuổi<br>Một số quy định ở lớp, gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)<br>- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình | - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.<br>- Chơi hoà thuận với bạn.<br>- Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. | <b>*Hoạt động góc:</b> Không tranh giành đồ dùng đồ chơi của bạn. |  |
| 93 |   | 69 | - Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.                                                                                   |                                                                                                                                    |                                                                                                                         |                                                                   |  |
| 94 | 4 | 77 | - Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ |                                                                                                                                    |                                                                                                                         |                                                                   |  |
| 95 |   | 81 | - Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).                                                |                                                                                                                                    |                                                                                                                         |                                                                   |  |

|    |   |     |                                                                                                                                                                                                            |                                                                   |  |  |
|----|---|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|--|
| 96 | 5 | 109 | - Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. | Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép |  |  |
| 97 |   | 113 | - Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.                                                                                                                            |                                                                   |  |  |

### 5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

|    |   |    |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                              |                                                                                                                                                                |                                                                                                                            |  |
|----|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 98 | 3 | 73 | Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện | * 3,4 ,5 tuổi:<br>- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát.<br>- Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của | Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống | <b>*HD Học.</b><br>NH: Niềm vui gia đình<br><br>- Biểu diễn văn nghệ<br><br>- Nghe hát: Bàn tay mẹ, Thương lắm thầy cô ơi. |  |
|----|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

|     |   |     |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                  |                                 |                                                                    |  |
|-----|---|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--|
| 99  |   | 74  | Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình                       | các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.)                           | sinh hoạt lễ hội của địa phương | - Hoạt động góc: Góc Âm nhạc: bé làm ca sĩ                         |  |
| 100 | 4 | 87  | - Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện | - Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4,5: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, tiết tấu ) |                                 | -Hoạt động học:Tạo hình: Vẽ ngôi nhà (ĐT), Xé dán hoa tặng cô (ĐT) |  |
| 101 |   | 88  | - Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.                   | * 4,5 tuổi Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.                                                                              |                                 | - <b>Hoạt động chiều:</b> Cho trẻ nghe hát nhạc dân ca             |  |
| 100 |   | 132 | - Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp ) theo bài hát, bản nhạc.                       |                                                                                                                                  |                                 | - <b>Hoạt động học:</b> Vẽ ngôi nhà, xé dán hoa tặng cô            |  |

|     |   |     |                                                                                                                                             |
|-----|---|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |   |     | Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện                                                                   |
| 102 |   | 133 | - Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình. |
| 103 |   | 75  | - Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.                                                                        |
| 104 | 3 | 76  | - Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).                                        |
| 105 | 4 | 89  | - Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ                               |

|                                                                       |                                                                            |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--|--|
|                                                                       |                                                                            |  |  |
|                                                                       |                                                                            |  |  |
| Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).              | * <b>HD/ Học.</b><br>- <b>DH:</b> Bé quét nhà, cô giáo của em              |  |  |
| - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc | * <b>Hoạt động góc:</b><br><b>Góc ÁN:</b> Bé làm ca sĩ, múa hát về chủ đề. |  |  |
| - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).   | *                                                                          |  |  |
| - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.                | - <b>Hoạt động góc.</b> Trẻ sử dụng dụng cụ âm nhạc Gõ đệm theo bài hát    |  |  |
| - Lựa chọn                                                            | * <b>HDH</b><br>` Vận động sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo                 |  |  |

|     |   |     |                                                                                                                                         |                                                                       |                                                                                       |                                                                                    |  |
|-----|---|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     |   |     |                                                                                                                                         |                                                                       | dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát                                      | bài hát: Bé quét nhà                                                               |  |
| 106 |   | 90  | - Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa )                |                                                                       |                                                                                       |                                                                                    |  |
| 107 | 5 | 134 | Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... |                                                                       | - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. |                                                                                    |  |
| 108 |   | 135 | Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).       |                                                                       |                                                                                       |                                                                                    |  |
| 109 | 3 | 79  | - Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản                                                                | Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng(3: một số kỹ năng; 4,5: các kỹ năng) vẽ, | Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích                                             | * <b>HD Góc</b> trẻ chơi ở góc tạo hình: Vẽ, tô màu bức tranh gia đình<br>- Tô màu |  |
| 110 |   | 81  | Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn                                                                                             |                                                                       |                                                                                       |                                                                                    |  |

|     |   |     |                                                                                                          |                                                                                                                            |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                               |  |
|-----|---|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|     |   |     | để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.                                                         | nặn, xé dán, cắt để tạo ra sản phẩm(3; đơn giản), 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, 5: Có bố cục |                                                                                          | tranh ảnh về chủ đề Gia đình:<br><b>* Hoạt động ngoài trời:</b> Chơi với phấn, lá cây, màu nước, đan tết...<br>- Chơi với đất nặn, đất sét: Nặn đồ vật, đồ chơi theo khả năng, ý thích của trẻ.<br><b>- Hoạt động học:</b> Xé dán hoa tặng cô |  |
| 111 | 4 | 94  | - Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.    |                                                                                                                            | Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm |                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| 112 |   | 95  | - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.             |                                                                                                                            |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| 113 |   | 96  | - Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. |                                                                                                                            |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| 114 | 5 | 140 | Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.            |                                                                                                                            | Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm          |                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| 115 |   | 141 | Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.     |                                                                                                                            |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                               |  |

|     |  |     |                                                                                                                             |  |  |  |
|-----|--|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
| 116 |  | 142 | Trẻ biết làm<br>lỗm, đồ bẹt, bẻ<br>loe, vuốt nhọn,<br>uốn cong đất<br>nặn để nặn<br>thành sản phẩm<br>có nhiều chi<br>tiết. |  |  |  |
|-----|--|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

***Ngày 24 tháng 10 năm 2025***

**BGH Ký Duyệt**

**Lường Thị Xuân**